

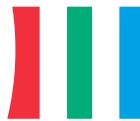
Panduan Masuk Sekolah Malam

Guía de entrada a la escuela nocturna

រូម៉ែការខោច្បែងវិនាទាលេងគីន

Gabay sa Pagpasok sa Paaralang Pang-gabi

रात्री कक्षामा भरना सम्बन्धज्ञानकारी



Colors, Future!

いろいろって、未来。

川崎市

Hướng dẫn tuyển sinh ban đêm

Guia de entrada da escola noturna

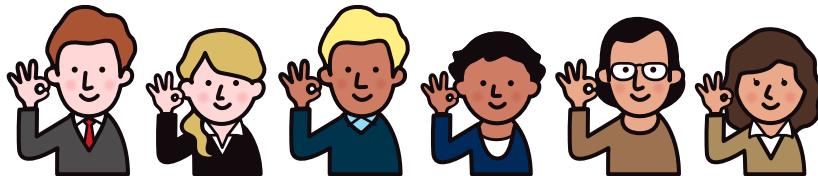
Night School Entrance Guide

야간 학교 입학 안내

夜校入学指南

やかんがつきゅう  
夜間学級のご案内  
あんない

# Night School Entrance Guide



かわさきしりつ 西中原中学校

Kawasaki Municipal Nishi Nakahara  
Junior High School



にほんご  
日本語  
Japanese

やかんがつきゅう まな  
夜間学級で学びませんか

にほん 日本ではすべての人が、小学校で しょうがつこう ひと 6年間、中学校で3年間の合計9年間、学ぶことができます。  
わんかん ちゅうがっこう なんかん こうひい ねんかん まな  
夜間学級は、さまざまな理由によって、これらの学校で学べ  
ないまま15歳を過ぎてしまった人のために特別につくったコースです。

かわさき 川崎市ではここに1つだけです。

○入学するためには、次の4つにあてはまる必要があります。

1. 15歳以上の人。
2. 中学校を卒業していない人、または中学生の勉強をやりなお  
したい人。
3. 川崎市に住んでいる人、または川崎市で、働いている人。
4. 学校に来て学ぶことができる人。

○入学は4月または10月です。それまでに申込と審査が必要です。

○授業期間は3年間です。特に短くなったり、長くなったりする  
ことがあります。

○土曜日、日曜日、日本の祝日はお休みです。また、夏、冬、春に  
長い休みがあります。

○学校教科は、国語、社会、数学、理科、音楽、美術、保健体育、  
技術・家庭、英語などです。体育祭や文化祭、遠足などのイベン  
トもあります。

○日本語がわからない人のために、日本語の文法、読み方、書き  
方、会話などの授業があります。

○卒業すると、日本の高校で学ぶための資格が与えられ、また、そ  
のための相談や支援も受けられます。

○ひと月あたりの費用は約3,000円です。毎日、軽い食事が提供さ  
れます。

La guía para la entrada a la secundaria nocturna



スペイン語  
Espanol

La educación obligatoria japonesa requiere nueve años, incluidos seis años de escuela primaria y tres años de secundaria. La escuela nocturna para la educación secundaria es una oportunidad especial para los mayores de 15 años y que no pudieron asistir a la escuela debido a diversas razones. Solo hay una escuela nocturna para la educación secundaria en la ciudad de Kawasaki.

Para la admisión, se deben cumplir las cuatro requisitos abajo mencionados:

1. 15 años o más.
2. No se graduó de la escuela secundaria en ningún país o no está satisfecho con su aprendizaje en su período de educación secundaria.
3. Vive o trabaja en la ciudad de Kawasaki.
4. Puede venir a la escuela si mismo.

\* El período de inscripción es en abril o en octubre. Solicite y revise su solicitud para entonces.

\* La duración de educación es 3 años, pero puede acortarse o extenderse si es necesario.

\* Las clases se imparten de lunes a viernes de 5:30 p.m. a 9:15 p.m.

\* La escuela está cerrada los sábados, domingos y feriados nacionales. Además, hay vacaciones largas en primavera, verano e invierno.

\* Los temas incluyen japonés, estudios sociales, matemáticas, ciencias, música, arte, salud y educación física, educación tecnológica y economía doméstica, inglés, etc. También hay festivales deportivos y culturales, excursiones y otros eventos.

\* Para aquellos que no dominan el idioma japonés, se preparan clases alternativas del idioma --- gramática japonesa, lectura, escritura y clases de conversación en el primer año.

\* Después de la graduación, podrá presentarse al exámen de admisión de las escuelas secundarias superiores en Japón. Además, se brinda asesoramiento y apoyo con respecto a la admisión a las escuelas secundarias superiores.

\* El costo mensual es de 3.000 yenes, Se sirven meriendas simples a diario.

The Guide for Night School Entrance	 English
Japanese compulsory education requires nine years, including six years of elementary school, and three years of junior high school. Night School for junior high school education is a special set-up for those who are over the age of 15 and were not able to attend school due to various reasons. Nishi Nakahara JHS is the only one night school in Kawasaki City.	
For admission, all of the four conditions below have to be fulfilled.	
1. 15 years old or older. 2. You did not graduate from junior high school in any country or are not satisfied with your learning of your JHS education period. 3. You live or work in Kawasaki City. 4. You are able to come to school by yourself.	
*You must fill in the application and take the test before the enrollment period (April and October).	
*The period of education is 3 years, but it may be shortened or extended as necessary.	
*Classes are held every Monday to Friday from 5:30 pm to 9:15 pm.	
*School is closed on Saturdays, Sundays, and national holidays. In addition, there are long holidays in spring, summer, and winter.	
*Subjects include Japanese, social studies, mathematics, science, music, art, health and physical education, technology education and home economics, English, etc. There are sports and cultural festivals, excursions, and other events, as well.	
*For those who are not fluent in Japanese, the alternative Japanese Language classes are prepared --Japanese grammar, reading, writing, and conversation classes.	
*After graduation, you will be eligible for taking an examination to senior high school. Support and consultation are also available.	
*Monthly cost is 3,000 yen, not including additional fees for excursions, etc. Light meal is served every day.	





Ang Compulsary edukasyon ng Hapon ay nangangailangan ng siyam na taon, Kabilang ang anim(6) na taon ng elementarya, at tatlong taon ng junior high-school(3). Ang Night School para sa edukasyon sa junior high school ay isang espesyal na set-up para sa mga may edad na 15 at hindi makapasok sa paaralan dahil sa iba't ibang mga dahilanan. Isa lamang ang Night School para sa edukasyon ng JHS sa Kawasaki City.

Para sa pagpasok, ang lahat ng apat na mga kondisyon sa ibaba ay kailangang tumparan.

1. 15 taong gulang o mahigit.
2. Hindi nagtapos sa junior high school sa anumang bansa o hindi nakuntento sa paaralan nang panahon ng kanyang JHS.
3. Nakatira o nagtatrabaho sa Lungsod ng Kawasaki.
4. Sa mga nakakatungong mag-isá sa paaralan.

\* Ang panahon ng pagpapatala ay sa Abril o Oktubre. Mangyaring mag-apply at mayroong pagsusuri.

\* Ang panahon ng edukasyon ay 3 taon, ngunit maaari itong paikliin o pahabain kung kinakailangan.

\* Ang mga klase ay gagaganip tuwing Lunes hanggang Biyernes mula 5:30 pm hanggang 9:15 pm.

\* Ang paaralan ay sarado sa Sabado, Linggo, at pambansang pista opisyal. May mga mahabang pista opisyal sa tagsibol, tag-init at taglamig.(Haru,Natsu at Fuyu)

\* Ang mga paksa(Subiect) ay nagsasama ng Japanese, Araling Panlipunan, matematika, Agham/Science, musika, sining/Art, Kalusugan at Pysical na edukasyon, Teknolohiyang edukasyon at Home-Ekonomiks , Ingles, atbp. Mayroong mga pagdiriwang sa sport at pang-kulturang Festa, ekskursyon, at iba pang mga kaganapan.

\* Para sa mga hindi marunong ng wikang Hapon, ang mga alternatibong klase ng Wikang Hapon ay inihanda --- Ang gramatika ng Japanese, pagbabasa, pagsulat, at mga klase sa pag-uusap sa unang taon.

\* Pagkatapos ng graduation,Mayroong assist para makapasok sa mga Senior high school.Maaari ding, magpa-konsulta at may suporta para sa pag-apply sa senior high school.

\* Ang buwanang gastos ay 3,000 yen, hindi kasama ang mga karagdagang bayad para sa mga excursion, atbp. Magagamit ang mga magaan na pagkain araw-araw.

### Hướng dẫn tuyển sinh ban đêm



Giáo dục nghĩa vụ của Nhật quy định 9 năm, bao gồm 6 năm Tiểu học và 3 năm Trung học cơ sở. Chương trình học ban đêm bậc Trung học cơ sở là loại hình đặc biệt dành cho người trên 15 tuổi và người không thể hoàn tất giải đoán giáo dục nghĩa vụ vì nhiều lý do. Tại Thành phố Kawasaki chỉ có 1 trường Trung học cơ sở có chương trình học ban đêm.

Điều kiện đăng ký theo học (cần đáp ứng tất cả 4 điều kiện):

1. Người trên 15 tuổi.
2. Người chưa tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc muốn học lại.
3. Người đang sinh sống hoặc đang làm việc tại Thành phố Kawasaki.
4. Có thể tự đi học.

\* Thời gian nhập học là tháng 4 hoặc tháng 10. Tuy nhiên trước đó cần phải đăng ký và chờ xét tuyển.

\* Thời gian học là 3 năm nhưng có thể được rút ngắn hoặc kéo dài nếu cần thiết.

\* Học mỗi tuần từ Thứ 2 đến Thứ 6, từ 17:30 – 21:15.

\* Trường học đóng cửa vào Thứ bảy, Chủ nhật và ngày lễ quốc gia. Ngoài ra, có kỳ nghỉ dài vào mùa xuân, mùa hè và mùa đông.

\* Các môn học bao gồm Quốc ngữ, Xã hội, Toán, Khoa học tự nhiên, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục sức khỏe và thể chất, Kỹ thuật - Gia đình, Tiếng Anh,... Cố gắng các sự kiện khác như lễ hội thể thao và văn hóa, dã ngoại.

\* Cố giờ học về cách đọc, cách viết, ngữ pháp, đàm thoại tiếng Nhật dành cho những người không thông thạo tiếng Nhật,

\* Sau khi tốt nghiệp và nhận bằng, có thể dự thi vào các trường trung học Nhật Bản. Ngoài ra, có tư vấn và hỗ trợ cho việc đăng ký dự thi vào trường trung học.

\* Học phí hàng tháng là 3.000 yên, bao gồm tài liệu tham khảo và bữa ăn nhẹ. Trường hợp phát sinh các chi phí học ngoại khóa sẽ được tính riêng.



जापानमा सबै बालबालकिंहुले प्राथमिक स्कूलमा ६ वर्ष, माध्यमिक स्कूलमा ३ वर्ष गर्जिम्मा ९ वर्ष अध्ययन गर्ने गर्छ। रात्री कक्षा भनेको वभिन्न कारणले गरदा प्राथमिक अथवा माध्यमिक स्कूलको अध्ययन पूरा नगरी १५ वर्ष नाचिका व्यक्तिहिउलाई लक्षित गरी वैशेषिक सूपामा डिजिटल गरएको कक्षा हो। खावासाकी शहरमा यस स्कूलमा मात्र रात्री कक्षाको व्यवस्था छ।

\* भर्ना हुनको लाग्निमिन चार कुराहु पूरा हुन आवश्यक छ।

१. १५ वर्ष भनदा माथिको व्यक्ति

२. माध्यमिक स्कूल पास नगरेको व्यक्ति अथवा माध्यमिक स्कूलमा दोरहायर अध्ययन गर्न चाहने व्यक्ति

३. खावासाकी शहरमा बस्ने अथवा खावासाकी शहरमा काम गर्ने व्यक्ति

४. स्कूलमा गएर पढ्न सक्ने व्यक्ति

\* भर्ना हुने महनि अपरिल अथवा अक्टोबर महनि हो। त्यसबेला सम्म भूनाको लाग्निआवेदन र प्रवेश परीक्षा दिने आवश्यक छ।

\* शैक्षकी अवधिः वर्ष हो। वशिष्ठ कारणले भएमा शैक्षकी अवधिहोटीन अथवा लम्बनि सक्छ।

\* कक्षा प्रत्येक सोमबार देखिँशुक्रबारको साँझ ५:३० बाट ९:१५ सम्म हुन्छ।

\* शनिवार, आइतबार र जापानको सार्वजनिक छुट्टीहुमा कक्षा संचालन हुन्दैन। साथै गर्नी मौसम, जाडो मौसम र वसन्त ऋतुमा पनि लामो छुट्टी हुन्छ।

\* जापानजि, सामाजिक शक्षिए, गणति, वज़िआन, संगीत, कला, सुवासथ्य तथा शारीरिक शक्षिए, पूरवधितिथा पुर्व-व्यवसायी शक्षिए, अंगेजी ओर्डर विषयहु सकिएन्छ। खेलकुद उत्सव, सांस्कृतकि उत्सव र सांस्कृतकि भरमण तथा पक्किनकि जसता कार्यक्रमहु पनी हुन्छ।

\* जापानजि, सामाजिक शक्षिए, गणति, वज़िआन, संगीत, कला, सुवासथ्य तथा शारीरिक शक्षिए, पूरवधितिथा पुर्व-व्यवसायी शक्षिए, अंगेजी ओर्डर विषयहु सकिएन्छ। खेलकुद उत्सव, सांस्कृतकि उत्सव र सांस्कृतकि भरमण तथा पक्किनकि जसता कार्यक्रमहु पनी हुन्छ।

\* पढाई पुरा परमाणुपानको उच्च माध्यमिक स्कूलमा भर्नाहु छनको लाग्नी योग्य परमाणु पत्र प्राप्त उपलब्ध गराइने छ। साथै उच्च माध्यमिक स्कूलमा भर्ना हुन आवश्यक परामर्श र सल्लाह पनि लिनि सक्नु हुन्छ।

\* स्कूलको मासिक शुलक करीव ३,००० येन हो। हरेक दिन रात्रै खानाको रुपामा हल्का खानेकुरा खुवाइन्छ।

### O Guia para Entrada na Escola Noturna



A educação obrigatória japonesa requer nove anos, incluindo seis anos no ensino fundamental e três anos no ensino secundário. A Escola Noturna para o ensino secundário é uma configuração especial para maiores de 15 anos e que não puderam frequentar a escola por vários motivos. Existe apenas uma Escola Noturna para educação em Ensino secundário na cidade de Kawasaki.

Para admissão, todas as quatro requisitos abaixo devem ser cumpridos.

1. 15 anos ou mais.
2. Você não se formou no ensino médio em nenhum país ou não está satisfeito com a sua aprendizagem do seu período de educação em Ensino secundário.
3. Você mora ou trabalha na cidade de Kawasaki.
4. Você pode ir à escola sozinho.

\* O período de inscrição é em abril ou outubro. Aplique e analise sua inscrição até então.

\* O período de escolaridade é de 3 anos, mas pode ser reduzido ou ampliado conforme necessário.

\* As aulas são realizadas de segunda a sexta-feira, das 17h30 às 21h15.

\* A escola fecha aos sábados, domingos e feriados nacionais. Além disso, há feriados prolongados na primavera, verão e inverno.

\* Os matérias estudadas incluem japonês, estudos sociais, matemática, ciências, música, arte, saúde e educação física, educação tecnológica e economia doméstica, inglês, etc. Existem também festivais esportivos e culturais, excursões e outros eventos.

\* Para aqueles que não são fluentes em japonês, são preparadas aulas alternativas de língua japonesa - aulas de gramática, leitura, escrita e conversação em japonês no primeiro ano.

\* Após a formatura, você poderá frequentar as escolas japonesas de Ensino Médio (Koukou). Além disso, também estão disponíveis consultas e suporte para a inscrição no ensino médio (Koukou).

\* O custo mensal é de 3.000 ienes, sem incluir taxas adicionais para excursões, etc. Todos os dias será servido um lanche para todos os alunos.

## Panduan untuk Masuk Sekolah Malam



インドネシア語  
bahasa Indonesia

Wajib belajar di Jepang adalah selama sembilan tahun, terdiri dari enam tahun Sekolah Dasar, dan tiga tahun Sekolah Menengah Pertama. Bagi orang yang karena berbagai alasan tidak dapat bersekolah, dapat meneruskan sekolah sambil bekerja di satu-satunya Sekolah Malam untuk pendidikan menengah pertama di kota Kawasaki.

Untuk dapat masuk sekolah, terdapat empat persyaratan di bawah ini yang harus dipenuhi.

1. Berusia 15 tahun atau lebih.
2. Anda tidak lulus dari sekolah menengah pertama di negara mana pun atau ingin memperbaiki pelajaran SMP Anda.
3. Anda tinggal atau bekerja di kota Kawasaki.
4. Anda bisa datang ke sekolah.

\* Periode pendaftaran adalah pada bulan April dan Oktober. Silakan ajukan aplikasi Anda hingga waktu tersebut.

\* Periode pendidikan adalah 3 tahun, tetapi dapat dipersingkat atau diperpanjang jika diperlukan.

\* Kelas diadakan setiap hari Senin hingga Jumat mulai pukul 17:30 hingga 21:15.

\* Sekolah tutup pada hari Sabtu, Minggu, dan hari libur nasional. Selain itu, ada liburan panjang di musim semi, musim panas, dan musim dingin.

\* Mata pelajaran yang dipelajari termasuk bahasa Jepang, pelajaran sosial, matematika, ilmu pengetahuan alam, musik, seni, pendidikan kesehatan dan fisik, pendidikan teknologi dan ekonomi rumah tangga, bahasa Inggris, dll. Terdapat pula festival olahraga dan budaya, kunjungan, dan acara lainnya juga.

\* Bagi mereka yang tidak fasih berbahasa Jepang, tersedia kelas bahasa Jepang alternatif – kelas tata bahasa Jepang, membaca, menulis, dan percakapan – di tahun pertama.

\* Setelah lulus, Anda akan dapat mengikuti ujian masuk SMA Jepang. Selain itu, tersedia juga konsultasi dan dukungan untuk mendaftar ke SMA.

\* Biaya bulanan 3.000 yen. Tersedia makanan ringan/snek tiap hari.

## 夜校入学指南



中国語  
中文

日本义务教育有9年，其中包括小学6年和初中3年。初中夜校是为15岁以上且由于各种原因无法上学的学生设置。川崎市只有一所夜校接受义务教育。

入学必须具备以下四个条件。

1. 15岁或以上。
2. 未在任何国家初中毕业，或者想要再复读。
3. 在川崎市生活或工作。
4. 可以自己登校。

- \* 报名时间为四月或十月。需要申请并会有审查申请。
- \* 教育期限为3年，但可以根据需要缩短或延长。
- \* 上课时间为每周一至周五的17:30 至21:15。
- \* 学校在周六, 周日和国定假日不开放。此外, 春季, 夏季和冬季都有长假。
- \* 学习课程有日语, 社会, 数学, 理科, 音乐, 美术, 保健体育, 技术·家庭科, 英语等。另外还有体育节和文化节, 郊游和其他活动。
- \* 对于不懂日语的人, 会有日语语法, 阅读, 写作和会话课程。
- \* 毕业后, 您将可以上日本的高中。此外, 还提供申请高中时的咨询和援助。
- \* 每月费用为3,000日元。每天提供简单的饭菜。



## 야간 학교 입학 안내



かんこく  
한국 · 조선어  
한국 · 朝鮮語

일본 의무 교육은 초등학교 6년과 중학교 3년, 합계 9년입니다.

가와사키에는 여러 가지 이유로 학교에 다닐 수 없었던 분들을 위한 야간 학급이 있습니다.

◎ 입학을 위해서는 아래의 4 가지 조건이 모두 충족되어야합니다.

1. 만15 세 이상.
2. 어느 나라에서도 중학교를 졸업하지 않은 분.
3. 가와사키시 거주 또는 근무하고 계신 분.
4. 학교에 오실 수 있는 분.

\* 등록 기간은 4 월 또는 10 월입니다. 그때까지 신청과 심사가 필요합니다.

\* 교육 기간은 3 년이지만 필요에 따라 단축 또는 연장 될 수 있습니다.

\* 수업은 월요일~금요일, 오후 5시 30 분부터 오후 9시 15 분까지입니다.

\* 토 일요일 공휴일은 쉽니다. 또한 봄, 여름, 겨울에 방학이 있습니다.

\* 교과 내용 : 국어, 사회, 수학, 과학, 음악, 예술, 보건체육, 기술, 가정, 영어 등  
체육대회 및 문화제, 소풍 등의 이벤트도 있습니다.

\* 일본어가 유창하지 않은 분을 위한 일본어 문법, 읽기, 쓰기, 회화 등의 수업이 있습니다.

\* 졸업 후 일본 고등학교에 진학 할 수 있습니다. 또한 진학상담 및 지원도 받을 수 있습니다.

\* 수업료는 월 3,000 엔입니다. (매일 간단한 식사를 제공합니다.)

## (問い合わせ先) Multilingual Consultation Service

### 川崎市国際交流センター



#### 毎週火曜日

10:00 ~ 12:00 13:00 ~ 16:00

Phone : 044-455-8811

(More information)



(Más información)



Kawasaki International Center

Every tuesday

10:00~12:00 13:00~16:00

Phone:044-455-8811

(ข้อมูลภาษาไทย)



(Karagdagang impormasyon)



Sentrong Pandaigdig sa Kawasaki

Cada martes

10:00~12:00 13:00~16:00

Teléfono:044-455-8811

(সাম্পর্ক)



(Thêm thông tin)



খাবাসাকি অন্তর্রাষ্ট্রযোগী কেন্দ্র

প্রতিযোগ মালবারু

বুধবার ১০ বজে দেখাইৰি ১০ বজে ১০ দেখাই ১০ বজে

ফোন নং:044-455-8811

(Mais Informações)



(Informasi lebih lanjut)



Centro Internacional de Kawasaki

Toda terça

10:00~12:00 13:00~16:00

Telefone:044-455-8811

(추가 정보)



(更多信息)



가와사키 국제 센터

매주 화요일

10:00~12:00 13:00~16:00

전화:044-455-8811



## Admission Consultation



### 川崎市立 西中原中学校

かわさきしりつ にしなかはらちゅうがっこう

(月~金曜日) 9:00 ~ 18:00

TEL.044-777-2239



## Kawasaki Municipal Nishi Nakahara Junior High School

(Mon ~ Fri) 9:00 ~ 18:00

Phone.044-777-2239